

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CKX2 Nĩm h c : 2012-2013 ã VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 122067201302 - C k thu t H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3673021299	36CKX2	Nguy n Tu n Anh	15/12/1994				7.0	8.5		7.8	2.3	6.0	4.2	6.5	
2	3673021219	36CKX2	Ph m Th Ki u Anh	25/08/1994				8.0	7.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
3	3673020631	36CKX2	Võ Minh B o	12/07/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
4	3673020867	36CKX2	Tri u V ã	1991				5.0	8.0		6.5	2.0	5.8	4.1	6.0	
5	3673020609	36CKX2	B ị V ã	C ng 20/08/1994				3.0	6.5		4.8	1.4	8.0	5.6	7.0	
6	3673022005	36CKX2	Lê C ng	06/11/1994				7.0	8.0		7.5	2.3	7.3	5.1	7.4	
7	3673020795	36CKX2	Nguy n nh Tu n C ng	11/09/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
8	3673021587	36CKX2	ñ H u Chinh	22/02/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
9	3673020642	36CKX2	Lê Minh Chí	14/03/1994				8.5	8.0		8.3	2.5	8.0	5.6	8.1	
10	3673020810	36CKX2	Nguy n Ng c Danh	30/03/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	4.3	3.0	5.4	
11	3673021683	36CKX2	Mai Tú Di u	19/09/1994				10.0	9.0		9.5	2.9	8.0	5.6	8.5	
12	3673021288	36CKX2	Nguy n Thi ² n Di u	12/01/1994				7.5	8.0		7.8	2.3	3.8	2.7	5.0	
13	3673021286	36CKX2	L ² Huu nh Anh Duy	22/09/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	2.3	1.6	3.1	
14	3673021196	36CKX2	Tr ng Ng c Duy	17/05/1994				5.0	8.0		6.5	2.0	0.0	0.0	2.0	N HP
15	3673020825	36CKX2	Võ Thùy Trúc Duyên	14/02/1994				9.5	8.5		9.0	2.7	7.3	5.1	7.8	
16	3673020653	36CKX2	ñ ng Th i D ng	05/10/1993				3.5	8.0		5.8	1.7	0.0	0.0	1.7	
17	3673020919	36CKX2	Huu nh H i ã Ñ ng	01/05/1992				7.5	8.0		7.8	2.3	3.5	2.5	4.8	
18	3673020763	36CKX2	B ị M ã » ng	30/08/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
19	3673020663	36CKX2	Ho ã ng V ã	ñ c 22/02/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 36CKX2 N h c : 2012-2013 ã VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 122067201302 - C k thu t H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3673020769	36CKX2	Ph m Th H u Em	25/05/1994				7.0	7.5		7.3	2.2	6.5	4.6	6.7	
21	3673020617	36CKX2	Tr n Nguy n Thanh H i	08/07/1993				5.0	7.0		6.0	1.8	7.5	5.3	7.1	
22	3673020582	36CKX2	ñ inh Th Hi n	30/09/1993				9.0	7.5		8.3	2.5	5.8	4.1	6.5	
23	3673021113	36CKX2	Lê Công Hi n	20/10/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	4.8	3.4	5.5	
24	3673020885	36CKX2	Nguy n Duy Hi n	01/09/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
25	3673021283	36CKX2	Phan Trung Hi u	01/04/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
26	3673020783	36CKX2	Huuh Minh Hoàng	05/10/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	N HP
27	3673020711	36CKX2	D ñg T n Hóa	05/10/1994				7.5	8.0		7.8	2.3	3.8	2.7	5.0	
28	3673021267	36CKX2	Lê Công Huuh	26/11/1994				8.5	8.5		8.5	2.6	7.8	5.5	8.0	
29	3673020888	36CKX2	Nguy n Phi Hùng	07/07/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	
30	3673020794	36CKX2	Tr n Vñ H u	14/02/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	
31	3673020646	36CKX2	L u T Kiên	24/10/1994				5.0	4.0		4.5	1.4	3.5	2.5	3.8	
32	3673020481	36CKX2	Ph m Vñ Ho@ng Kim	20/04/1994				6.0	6.5		6.3	1.9	5.8	4.1	5.9	
33	3673020858	36CKX2	Phan Duy Kha	07/05/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
34	3673020822	36CKX2	Ph m Th i Khang	15/08/1994				9.0	6.5		7.8	2.3	5.0	3.5	5.8	N HP
35	3673020527	36CKX2	Nguy n Phi Khanh	14/03/1994				7.0	6.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	
36	3673021067	36CKX2	Tr n Ho@ng Nh t Khanh	14/06/1994				9.0	8.0		8.5	2.6	5.0	3.5	6.1	
37	3673020790	36CKX2	Nguy n Th Kim Luy n	18/05/1993				9.5	8.5		9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
38	3673021092	36CKX2	Tr n Vñ Luy n	10/04/1994				3.0	5.5		4.3	1.3	3.3	2.3	3.6	N HP

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CKX2 N ấ m h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122067201302 - C k thu t H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V i T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3673021063	36CKX2	V H ấ N ấ M nh	07/11/1994				8.5	7.5		8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
40	3673020872	36CKX2	V ồ Ho ầ ng Ngh ấ	09/01/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
41	3673020716	36CKX2	T r n Ph ấ c Ng uy ầ n	03/09/1994				8.0	8.5		8.3	2.5	6.8	4.8	7.2	
42	3673020611	36CKX2	V ồ Th ầ nh Ng uy ầ n	05/07/1993				7.5	6.0		6.8	2.0	4.0	2.8	4.8	
43	3673020498	36CKX2	ấ ng L c ấ Nhi	20/01/1994				9.5	8.5		9.0	2.7	3.5	2.5	5.2	
44	3673020712	36CKX2	H u ầ nh Th Q u ầ nh Nh	25/09/1994				8.5	8.0		8.3	2.5	6.5	4.6	7.0	
45	3673021459	36CKX2	ấ nh T i 2 n Phong	05/11/1994				9.0	7.0		8.0	2.4	4.5	3.2	5.6	
46	3673021245	36CKX2	H Ng c Phong	13/08/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
47	3673020864	36CKX2	ấ ng H o ầ ng Ph ấ c	06/11/1994				5.0	5.0		5.0	1.5	5.3	3.7	5.2	
48	3673021462	36CKX2	Ng uy n Th ầ nh Ph ấ c	09/10/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
49	3673020812	36CKX2	B ấ i Th L Quy n	27/04/1994				9.0	9.0		9.0	2.7	9.8	6.9	9.6	
50	3673020698	36CKX2	ấ Minh Quy n	15/05/1994				5.0	8.0		6.5	2.0	4.8	3.4	5.3	
51	3673020853	36CKX2	Ng uy n B ấ Rim	21/10/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
52	3673021138	36CKX2	Cao V ấ N ấ Sang	08/05/1994				8.0	8.5		8.3	2.5	9.3	6.5	9.0	
53	3673021565	36CKX2	Ng uy n Thanh S n	16/07/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
54	3673020837	36CKX2	B ấ i T i n S	18/02/1994				5.0	8.5		6.8	2.0	5.8	4.1	6.1	
55	3673020655	36CKX2	L ồ Xu ầ n S	10/03/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
56	3673020520	36CKX2	Phan Thu n T ầ nh	12/09/1994				8.0	8.5		8.3	2.5	9.0	6.3	8.8	N HP
57	3673020903	36CKX2	T r nh Minh T ầ m	18/01/1994				8.5	8.0		8.3	2.5	8.8	6.2	8.6	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CKX2 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 122067201302 - C k thu t H c km : HK02

STT	M í S	L P SV	H V ấ T ấ N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3673020492	36CKX2	H M ấ nh	T i n	18/08/1994				7.0	8.5		7.8	2.3	6.8	4.8	7.1	
59	3673021988	36CKX2	Nguy n V i t	T i n	06/02/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
60	3673021119	36CKX2	L ê Quang	T ấ n	23/04/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	0.0	0.0	2.4	N HP
61	3673020635	36CKX2	H o ấ ng ấ i	Tu ấ n	02/08/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
62	3673021256	36CKX2	D ấ ng Thanh	Tu n	18/05/1994				7.0	8.0		7.5	2.3	5.3	3.7	6.0	
63	3673020874	36CKX2	Tr n Th Thanh	Tuy n	10/01/1994				7.0	9.0		8.0	2.4	6.5	4.6	7.0	
64	3673021249	36CKX2	Ng ô Quang	Tú	19/07/1994				8.0	8.0		8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
65	3673020667	36CKX2	Nguy n Ng c	T u	19/03/1994				7.0	5.0		6.0	1.8	8.0	5.6	7.4	
66	3673021074	36CKX2	Nguy n ấ ng	Th nh	03/02/1994				8.0	5.0		6.5	2.0	4.3	3.0	5.0	
67	3673021093	36CKX2	Ph m H o ấ ng	Th nh	07/10/1994				8.5	7.5		8.0	2.4	8.3	5.8	8.2	
68	3673020780	36CKX2	Tr n Quang	Thu n	13/02/1994				3.0	5.5		4.3	1.3	3.5	2.5	3.7	
69	3673020532	36CKX2	Nguy n Th ấ nh M ấ nh	Th	15/07/1993				9.5	8.5		9.0	2.7	7.5	5.3	8.0	
70	3673021127	36CKX2	ấ ng Th Thu	Th ng	25/04/1994				5.0	7.5		6.3	1.9	5.8	4.1	5.9	
71	3673020801	36CKX2	Ki u Th ấ ng L m	Th ng	06/02/1994				8.0	7.0		7.5	2.3	7.5	5.3	7.5	
72	3673021461	36CKX2	Tr n V ấ nh	Th ng	17/12/1993				8.5	8.0		8.3	2.5	4.5	3.2	5.6	
73	3673020759	36CKX2	L ² Th Th ấ y	Trang	02/06/1992				8.5	8.0		8.3	2.5	5.5	3.9	6.3	
74	3673020845	36CKX2	D ấ ng Th	V ấ n	30/11/1994				7.0	8.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
75	3673020585	36CKX2	Nh V ấ nh	V i t	09/11/1993				6.5	6.5		6.5	2.0	6.5	4.6	6.5	
76	3673020586	36CKX2	ấ Th ấ nh	V ấ nh	16/07/1994				7.5	8.5		8.0	2.4	4.3	3.0	5.4	

B NG ấ I M H C PH N - MĐN TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : 36CKX2 N ấ h c : 2012-2013 ấ VHT : 4
(60,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 122067201302 - C k thu t H c km : HK02

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
77	3673021071	36CKX2	Hu ấ Ph ấ g Vĩnh	05/01/1994				7.0	7.5		7.3	2.2	2.5	1.8	3.9	
78	3673021137	36CKX2	Nguy n V ấ Vĩnh	21/10/1994				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
79	3673021157	36CKX2	B ấ i V ấ V ấ O	20/05/1994				8.0	8.5		8.3	2.5	8.8	6.2	8.6	
80	3673020894	36CKX2	Tr n V ấ V ấ g	27/07/1993				4.0	8.0		6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
81	3673021195	36CKX2	Nguy n Th X ấ n	22/12/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	8.5	6.0	8.4	
82	3673020674	36CKX2	V ấ Th Ng c Y n	05/02/1994				9.5	9.0		9.3	2.8	7.5	5.3	8.0	

T ấ g s : 82 h c sinh sinh v ấ n
Tr ấ ng Khoa Gi ấ o V ấ n B M ấ n
Tp.HCM, ngày / /
Gi ấ o V ấ Khoa